

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-12-2023

V/v: ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoài, bà Phạm Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm 2000.

HKTT: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H.

Chỗ ở: Số 25, phố T2, phường B, quận H2, H3.

Chị Uyên có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1992.

HKTT: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H.

Anh S có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày 09-8-2019. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống làm ăn ở miền Nam được khoảng 1-2 năm thì chuyển về gia đình anh S ở thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H. Vợ chồng làm tự do ở H3, thỉnh thoảng mới về, gửi con cho ông bà nội chăm sóc. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong kinh tế, công việc, đánh cãi nhau, anh S không tu chí làm ăn dẫn đến cuộc sống gia đình nợ nần, khó khăn,

cuộc sống không hạnh phúc. Trước đây chị đã có vài lần làm đơn xin ly hôn, nhưng anh S không đồng ý và gia đình hai bên động viên khuyên ngăn nên chị lại thôi. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Chị đã chính thức sống ly thân anh S từ tháng 9/2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung là Vũ Quang Minh, sinh ngày 25/8/2019. Trong thời gian vợ chồng ly thân, con ở với anh S và ông bà nội. Nhưng trong khi Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn của anh chị thì anh S đã đưa cháu Minh vào thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ở cùng với ông bà ngoại từ ngày 30/10/2023 đến nay. Về việc nuôi dưỡng con chung, nếu anh S xin nuôi con, chị đồng ý. Trường hợp anh S không xin nuôi con thì chị sẽ nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Văn S trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị U trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống, làm việc ở Đồng Nai hai năm thì chuyển về gia đình anh ở xóm 3, thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H. Vợ chồng làm việc tự do ở H3, thỉnh thoảng mới về nhà, con gửi ở nhà nhờ ông bà nội trông nom, chăm sóc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng khó tránh khỏi lời qua tiếng lại do vấn đề kinh tế, dịch bệnh, công việc. Chị U làm công việc dịch vụ Spa, làm thuê ở H3, anh đã góp ý để chị U chuyển sang làm công việc khác, nhiều lần anh đến nơi làm việc của chị U nói chuyện, vợ chồng xảy ra xô xát đánh cãi nhau phải ra Công an phường giải quyết. Sau đó, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là anh không đồng ý với công việc của chị U, đồng thời do chị U cho rằng anh không làm ra kinh tế. Vợ chồng anh đã ly thân nhau từ tháng 9/2023 đến nay. Anh nhiều lần liên lạc gọi điện và đến tận nơi chị U ở và làm việc để tìm về nhưng chị U không nghe, không muốn gặp anh. Anh vẫn nhắn tin, vẫn nói chuyện cho vợ gặp con. Anh thừa nhận trong cuộc sống anh đã sai một số việc, anh hứa sẽ thay đổi và mong chị U rút đơn về đoàn tụ.

Nay chị U xin ly hôn, anh không đồng ý. Lý do là vì con cái, vì anh vẫn còn yêu thương vợ, anh không muốn mất hoà khí vợ chồng, làm ảnh hưởng đến các mối quan hệ gia đình hai bên.

Về con: Anh và chị U có một con chung là cháu Vũ Quang Minh, sinh ngày 25/8/2019. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu ở với anh và ông bà nội. Đến ngày 30/10/2023, anh đưa cháu Minh vào Đồng Nai ở với ông bà ngoại. Vì anh biết tâm nguyện của chị U là muốn sống gần bố mẹ, bản thân anh cũng có thể vào miền Nam làm, anh mong muốn chị U nghỉ lại và rút đơn ly hôn. Sau khi cháu Minh vào miền Nam vài hôm thì ông bà ngoại đã cho cháu đi học mẫu giáo ở trong đó.

Ý kiến của anh là không đồng ý ly hôn. Còn trường hợp ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi con. Anh tự nguyện không yêu cầu chị U phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị U giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh S. Anh S không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị U được ly hôn anh Vũ Văn S; Giao cho anh S nuôi dưỡng con chung Vũ Quang Minh, sinh ngày 25/8/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị U phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Vũ Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày 09-8-2019, nên quan hệ hôn nhân giữa chị U, anh S là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị U, anh S và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, xúc phạm nhau, nhất là trong vấn đề công việc, kinh tế. Vợ chồng không có sự thông cảm, không thấu hiểu nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Đến nay cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện, không có biện pháp khắc phục, anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân. Mặc dù anh S không đồng ý ly hôn, nhưng anh không thuyết phục được chị U về chung sống đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không thành, chị U kiên quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy anh chị không còn sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị U được ly hôn anh S là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị U, anh S có một con chung là Vũ Quang Minh, sinh ngày 25/8/2019. Trong thời gian chung sống, anh chị làm tự do ở H3 gửi con cho ông bà nội chăm sóc. Sau khi vợ chồng ly thân, con ở cùng với anh S và ông bà nội, đến ngày 30/10/2023 anh S đưa con vào miền Nam ở với ông bà ngoại, xin tạm nghỉ ở trường Mầm non xã C một thời gian, chưa làm thủ tục chuyển trường. Anh chị đều xác định sẽ đón con quay trở lại để tiếp tục học ở trường Mầm non xã C. Hiện nay chị U làm tự do ở H3, công việc và chỗ ở không ổn định, bố mẹ chị U hiện đang sinh sống ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn, ý kiến anh S xin được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Uyên cấp dưỡng nuôi con chung, chị U nhất trí. Hiện nay anh S ở cùng bố mẹ tại thôn P, xã C, huyện T, tỉnh H, có nơi ở ổn định. Anh S đang làm công việc giao hàng, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/1 tháng. Nhà trường nơi cháu Minh học tập xác nhận cháu Minh phát triển tốt, gia đình quan tâm đến con và đảm bảo đầy đủ các điều kiện học tập của nhà trường. Do đó, HĐXX giao cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Quang Minh, sinh ngày 25/8/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị U, anh S không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị U được ly hôn anh Vũ Văn S.
- 2. Về con chung:* Giao con chung Vũ Quang Minh, sinh ngày 25/8/2019 cho anh Vũ Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- 3. Về án phí:* Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo

biên lai thu số AA/2022/0001423 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H. Chị Nguyễn Thị U đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- UBND phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai .
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn